

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/DS-PT

Ngày: 29-5-2023

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng  
đất*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố BL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐ-PT ngày 05/12/2023 và thông báo mở lại phiên toà số 420/2023/TB-PT ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Hữu S, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số nhà HSS/N đường LTT, xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Ông S uỷ quyền cho ông Vũ Duy N, sinh năm: 1988. Địa chỉ: HTA TMT KN TMT, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 10/10/2022.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1975 (chết ngày 20/02/2023)

và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Số nhà HT/S đường TS, Phường H, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

2.1. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L:*

2.1.1. Bà Nguyễn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà HT/S đường T S, Phường H, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

2.1.2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1949

Địa chỉ: Tổ B, khu M, Phường M, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

2.1.3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ B, khu M, Phường M, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

2.1.4. Chị Nguyễn Th1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số nhà HT/S đường TS, Phường H, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

2.1.5 Chị Nguyễn Th2, sinh năm 2005

Địa chỉ: Số nhà HT/S đường TS, Phường H, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

*(Ông T, bà X, chị Th1, chị Th2 uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 14/4/2023)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà HSN/N đường LTT, xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Bà L uỷ quyền cho ông Vũ Duy N, sinh năm: 1988. Địa chỉ: HTA TMT KN TMT, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 10/10/2022.

3.2. Ông Đặng Thành N, sinh năm 1966, bà Trần Thị L1, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Số nhà HBS đường CVA, Phường H, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

3.3. Ông Tần Văn L2, bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Số nhà HSS/M đường LTT, xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn - ông Hoàng Hữu S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L.

*(Ông S, bà L, ông N, bà H có mặt, các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 07/8/2019, đơn khởi kiện ngày 04/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Hoàng Hữu S, bà Đinh Thị L trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất 3.000m<sup>2</sup>, trong đó có 400m<sup>2</sup> là ao và 2.600m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, thuộc thửa đất số 164 (nay là 1004 và 1005), tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại thôn S, xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng do vợ chồng ông bà khai hoang từ năm 1989 và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Năm 2017, vợ chồng ông bà tiến hành đo đạc để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất, nhưng sau khi đo vẽ xong thì phát hiện hộ ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H lấn chiếm đất tổng diện tích đất là 855m<sup>2</sup> (trong đó có diện tích 673m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 1005 và diện tích 182m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 1004).

Nay vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H phải trả lại diện tích đất lấn chiếm 673m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 1005 và diện tích 182m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 1004, đều thuộc tờ bản đồ số 28, tại xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Chi phí tố tụng hết 26.635.500đ (hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm đồng) do vợ chồng ông bà đã tạm ứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án công nhận Bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 23/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BL thực hiện để giải quyết vụ án. Vì tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/10/2019, có mặt nguyên đơn ông Hoàng Hữu S, bị đơn ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L. Cùng tham gia còn có đại diện Tòa án, VKSND thành phố BL, đại diện UBND xã ĐamB'ri, Tp. BL và các cơ quan chuyên môn có liên quan từng lĩnh vực được mời. Tại thời điểm này người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Tân Văn Lâm, bà Nguyễn Thị H2 chưa tham gia tố tụng, vì chưa phát hiện có đất liền kề nhau nằm chung cùng thửa đất số 1005 (thửa đất số 164).

Vợ chồng ông bà không đồng ý với Hòa đồng đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 28/10/2021 của Công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng thực hiện và tại Bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 24/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng thực hiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại số tiền vợ chồng ông bà đi khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

***Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Nguồn gốc tổng diện tích đất 10.962m<sup>2</sup>, thuộc các thửa đất số 230 diện tích 1.272m<sup>2</sup>, thửa đất số 221 diện tích 2.718m<sup>2</sup>, thửa đất số 171 diện tích 6.972m<sup>2</sup>, đều thuộc tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận QSD đất số QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH.487571 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Đặng Thành N, bà Trần Thị L1 và giấy chứng nhận QSD đất số AM.928240 do UBND thị xã BL cấp ngày 08/8/2008 đứng tên hộ ông Nguyễn Bá Sâm, bà Đinh Thị Vẽ. Đăng ký biến động ngày 21/8/2008 đứng tên ông Hà Văn H2, bà Huỳnh Thị Lệ Thanh, đăng ký biến động ngày 24/5/2017 đứng tên ông Đặng Thành N, bà Trần Thị L1 là nhận chuyển nhượng lại của vợ chồng ông Đặng Thành N và bà Trần Thị L1 vào ngày 07/6/2017. Đăng ký biến động ngày 10/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất thì vợ chồng ông bà nhận đất, quản lý, sử dụng và canh tác ổn định không có tranh chấp gì. Trong quá trình sử dụng thì diện tích đất liền kề của vợ chồng ông bà ở trên cao; diện tích đất của hộ ông S, bà L ở dưới thấp nên cứ cuộc dân ở dưới chân vườn làm cho đất sạt lở, vợ chồng ông bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông S, bà L vẫn đào, cuốc. Sau khi ông S, bà L đề nghị vợ chồng ông bà ký xác định ranh giới thửa đất để làm giấy chứng nhận QSD đất thì vợ chồng ông bà không ký giáp ranh.

Nay vợ chồng ông S, bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà phải trả lại diện tích đất lấn chiếm là 673m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 1005 (thuộc một phần thửa đất số 164) và diện tích đất 182m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 1004 (thuộc một phần thửa đất số 164), tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã Đamb'ri, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng thì vợ chồng ông bà không đồng ý. Với lý do: Diện tích đất 673m<sup>2</sup> ông bà không lấn chiếm, hiện tại do vợ chồng ông S, bà L đang quản lý, sử dụng; còn diện tích đất 182m<sup>2</sup> là của vợ chồng ông bà, vì sau khi nhận đất của bà Trần Thị L1 thì vợ chồng ông bà khai phá trồng cà phê cho đến nay, vợ chồng ông S, bà L không có ý kiến gì.

Chi phí tố tụng hết 26.635.500đ (hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm đồng) do vợ chồng ông S, bà L đã tạm ứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông S, bà L phải bồi thường về danh dự.

Vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án công nhận Bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 24/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BL thực hiện để giải quyết vụ án là bản vẽ cuối cùng có giá trị về mặt pháp lý. Vì tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2022, có mặt nguyên đơn ông Hoàng Hữu S; bị đơn ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L; vợ chồng ông Tần Văn Lâm, bà Nguyễn Thị H2. Cùng tham gia còn có đại diện Tòa án, VKSND thành phố BL, đại diện UBND xã ĐamB'ri và các cơ quan chuyên môn có liên quan từng lĩnh vực được Tòa án mời. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

+ *Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thành N, bà Trần Thị L1 trình bày:* Ngày 07/6/2017 vợ chồng ông bà đã chuyển nhượng các thửa đất số 171, 221, 230, tờ bản đồ số 28, diện tích theo giấy chứng nhận QSD đất, tọa lạc tại xã ĐamB'ri, thành phố BL cho ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng chuyển nhượng QSD đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 5658, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD đã được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Lê Trung Kiên, đường Lý Tự Trọng, phường 2, Tp. BL, tỉnh Lâm Đồng.

Trước ngày ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSD đất, các bên đã tiến hành kiểm tra lại ranh giới các thửa đất theo giấy chứng nhận QSD đất.

Ranh giới các thửa đất số 171, 221, 230, tờ bản đồ số 28, giáp ranh với các thửa đất của vợ chồng ông Hoàng Hữu S, bà Đinh Thị L là taluy thẳng đứng, mặt trên là đất của vợ chồng ông bà là đất trống, mặt dưới thấp là đất của ông S, bà L (diện tích đất của vợ chồng ông S, bà L đã có cây trồng).

+ *Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tần Văn Lâm, bà Nguyễn Thị H2 trình bày:* Nguồn gốc thửa đất số 222 và số 1005 (thửa số 164), tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã ĐamB'ri, thành phố BL do gia đình tự khai phá, đến ngày 30/8/1999 đã được UBND Tp. BL cấp giấy chứng nhận QSD đất. Quá trình sử dụng thửa đất của gia đình ông bà và các hộ giáp ranh không có tranh chấp gì. Hiện trạng ranh giới đất của ông bà sử dụng ổn định, rõ ràng (ranh giới giáp đất một bên là hộ ông

Trần Đình Thắng, bà Vũ Thị Hương; một bên giáp đất hộ ông Hoàng Hữu S, bà Đinh Thị L và một bên giáp đất hộ ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H).

Tại bản án số 31/2022/DS-ST ngày 09/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố BL đã xử:

*1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Hữu S đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị H về tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai (diện tích đất tranh chấp theo yêu cầu của ông Hoàng Hữu S là 855m<sup>2</sup>, trong đó 673m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 1005 và 128m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 1004, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã Đam B'ri, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng).*

*2. Về chi phí tố tụng khác: Ông S phải tự chịu toàn bộ chi phí tố tụng 26.635.500đ*

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 16/9/2022 ông Hoàng Hữu S nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo huỷ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BL.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông S, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H, chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Hữu S, bà Đinh Thị L. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất; công nhận diện tích đất tranh chấp 855m<sup>2</sup> (trong đó 673m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1005 và 182m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1004, đều thuộc một phần thửa số 1004, đều thuộc tờ bản đồ số 28, xã Đ, thành phố BL) thuộc quyền sử dụng đất của ông S, bà L. Các nội dung khác của bản sơ thẩm đề nghị giữ nguyên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hoàng Hữu S, bà Đinh Thị L thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 279, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại diện tích lấn chiếm là 855m<sup>2</sup>, trong đó 673m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 1005 và 128m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 1004, tờ bản đồ số 28, tọa lạc xã Đamb'ri, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo quy định tại khoản 9, Điều 26, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Hữu S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L thì thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đề nghị Hội đồng xét lấy họa đồ đo đạc hiện trạng do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BL lập ngày 23/3/2020 để giải quyết vụ án.

[3.2] Tại phiên tòa bà H xác định phần diện tích đất tranh chấp là 855m<sup>2</sup> (trong đó diện tích 673m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 1005 và 182m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 1004, tờ bản đồ số 28, tọa lạc xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng). Tiếp giáp thửa đất trên là thửa số 171 của vợ chồng bà H, giáp ranh một phần thửa đất số 1005 của vợ chồng ông S, bà L là taluy thẳng đứng và giáp ranh thửa đất số 1004 (đất của vợ chồng ông S, bà L) là đất triền triền. Đất của vợ chồng bà H trên cao còn đất của vợ chồng ông S, bà L phía dưới thấp và xác định diện tích 673m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1005 nguyên đơn đang quản lý sử dụng, diện tích 182m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1004, phần đất này nằm triền triền và ở dưới thấp, trên diện tích này vợ chồng bà H có trồng một số cây cà phê. Bà H đồng ý xác định toàn bộ phần diện tích 855m<sup>2</sup> (trong đó diện tích 673m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 1005 và 182m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 1004, tờ bản đồ số 28), tọa lạc xã Đamb'ri, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất lập ngày 23/3/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BL thuộc quyền sử dụng của vợ chồng nguyên đơn ông S, bà L, đối với một số cây trồng trên đất bà H không yêu cầu giải quyết và không tranh chấp. Ông S, bà L đồng ý với ý kiến của bà H. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi

nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ và thẩm định giá phần diện tích đất tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn là cần thiết cho việc xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí là 26.635.500đ ( *đã nộp và quyết toán xong*).

[4] Về án phí: Ông Hoàng Hữu S, sinh năm 1953, bà Đinh Thị L, sinh năm 1957 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội. Miễn toàn bộ án phí đối với ông S, bà L.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 300 và khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Hữu S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L. Sửa bản án sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố BL. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận diện tích đất 855m<sup>2</sup> (trong đó 673m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1005 và 182m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1004, đều thuộc một phần thửa số 1004, đều thuộc tờ bản đồ số 28), tọa lạc xã Đ, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng đất của ông Hoàng Hữu S, bà Đinh Thị L

*Theo bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất lập ngày 23/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BL.*

*Quy định cho các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động thửa đất theo quy định của pháp luật.*

2. Về chi phí tố tụng: Ông S phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng 26.635.500đ. (*ông S đã nộp và quyết toán xong*).



3. Về án phí: Vợ chồng ông Hoàng Hữu S và bà Đinh Thị L được miễn toàn bộ án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LD (1);
- TAND Tp. BL (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (4);
- L AV – HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thị Vân**